

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 74/2025/HS-PT

Ngày: 07 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 312/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh T1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo kháng cáo:

Huỳnh T1, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số B đường B, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Ấp A, xã T, Thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Ấp A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: làm thuê; Giới tính: nam; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; con ông Huỳnh Công T2 (sinh năm 1960) và bà Dương Ngọc L (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm 1985, đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án: Ngày 02/3/2016 bị TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 14/10/2021 đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam X.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2009 bị TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 31/8/2011 đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam M.

Bị cáo bị bắt ngày 02/4/2024 (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Luật sư Trần Bích Q – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đoàn Thị Mỹ D1 và Nguyễn T3 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/4/2024 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng C1 Công an tỉnh B, Công an phường P, thành phố B bắt quả tang Huỳnh T1 và Đoàn Thị Mỹ D1 đang thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khu vực trước số A, đường N, khu phố F, phường P, thành phố B. Vật chứng thu giữ gồm:

- Mẫu chất kết tinh, không màu-trong suốt được bỏ trong túi ny lon hàn kín; thu giữ trên đường gần vị trí Huỳnh T1 đang đứng (T1 khai nhận đây là ma túy đá của T1).

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B3-177.55

- 01 điện thoại di động màu xanh, hiệu Mi, số Imei1: 865723053591914/00 (thu giữ của Huỳnh T1).

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Oppo, số Imei1: 862446064804778 (thu giữ của Đoàn Thị Mỹ D1)

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở đối với Huỳnh T1 tại ấp A, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tiếp tục thu giữ được các vật chứng sau:

- 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu trong suốt (T1 khai nhận đây là ma túy đá của T1)

- 12 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt (T1 khai nhận đây là ma túy đá của T1)

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt thu giữ bên trong hộp giấy màu trắng xanh (T1 khai nhận đây là ma túy đá của T1)

- 02 cân tiểu ly trên bàn trong phòng sửa xe của Huỳnh T1.

- 01 túi xốp màu trắng.

- 01 một hộp giấy màu trắng xanh có chữ “TUVACO”.

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh tỉnh B đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Tín tổ A, khu phố E, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt. (T1 khai nhận đây là ma túy đá của T1).

- 01 cân điện tử của T1.

Quá trình điều tra thể hiện:

[1] Huỳnh T1 và Đoàn Thị Mỹ D1: Tín và D1 là người sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Huỳnh T1 đã nảy sinh ý định mua ma túy của người khác để bán lại kiếm lời từ tháng 02/2024. T1 đã trực tiếp liên hệ mua và tìm người để bán lại ma túy. Đoàn Thị Mỹ D1 giúp T1 bán ma túy cho người khác để được T1 cho ma túy sử dụng. Huỳnh T1 đã mua ma túy của một người đàn ông tên Đ (không rõ họ, địa chỉ) được 03 lần với giá 2.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 23/03/2024, T1 liên lạc qua mạng Telegram với Đ hỏi mua 01 gói ma túy đá với 2.000.000 đồng. Tín đã đến một cửa hàng tạp hóa (không nhớ rõ địa chỉ) để nhờ chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản “Momo” do Đ cung cấp. Sau đó, Đ thông báo và gửi hình ảnh vị trí gói ma túy qua mạng xã hội Telegram cho T1, nơi để gói ma túy là gần cột mốc bê tông đường nhựa phía sau nhà T1, cách nhà T1 khoảng 500m. Sau khi nhận được ma túy, T1 đã sử dụng một phần và bán cho người khác hết.

- Lần thứ hai: Hơn 16 giờ ngày 26/03/2024, T1 liên lạc qua mạng Telegram với Đ đặt mua 01 gói ma túy đá với 30.000.000 đồng. Tín đến một cửa hàng tạp hóa (không nhớ rõ địa chỉ) để nhờ chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản “Momo” mà Đ cung cấp. Sau đó, Đ thông báo và gửi hình ảnh vị trí gói ma túy qua mạng xã hội Telegram cho T1, nơi để gói ma túy tại cột chỉ dẫn trên Đường H đối diện Công ty “Mi jack”, cách nhà T1 khoảng 01 km. Sau khi nhận được ma túy, T1 đem về nhà cất giấu và trực tiếp phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 31/03/2024, T1 liên lạc với Đ để mua 02 gói ma túy đá, 12 gói heroin với giá 60.000.000 đồng. Tín đến tiệm tạp hóa ven đường nhờ chuyển số tiền trên vào tài khoản momo cho Đ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ thông báo và gửi hình ảnh vị trí gói ma túy qua mạng xã hội T4 cho T1, nơi để ma túy là tại cột chỉ dẫn Đường 81 đối diện Công ty “Mi jack”, cách nhà T1 khoảng 01 km. Sau khi mua được ma túy, T1 đem về nhà cất giấu và phân chia 02 gói ma túy đá thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác, còn 12 gói ma túy Heroine thì T1 đã sử dụng hết.

Chiều ngày 02/04/2024, người đàn ông tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) liên lạc với Huỳnh T1 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 8.000.000 đồng và hẹn đến khu vực đường N, phường P, thành phố B. T1 đã lấy 01 gói ma túy cất giấu tại vị trí trong quần phía trước bụng và rủ Đoàn Thị Mỹ D1 đi cùng để giao ma túy (D1 không biết bán ma túy cho ai, với giá bao nhiêu tiền và khối lượng ma túy bao

nhiều). T1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 60B3-177.55 chở D1 đi từ nhà T tại ấp A, xã T, thị xã P đến khu vực trước số A N, phường P, thành phố B thì dừng xe lại. Trong lúc chờ C đến để giao dịch mua bán ma túy thì T1 phát hiện lực lượng Công an đến, lo sợ bị phát hiện nên T1 đã lấy gói ma túy mở ra rồi đổ vương vãi xuống mặt đường nơi T1 đang đứng nhưng đã bị bắt quả tang.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Huỳnh T1 đã bán ma túy cho nhiều người khác tại thị xã P và thành phố B, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 24/03/2024, T1 bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng tại nhà ở của T thuộc ấp A, xã T, thị xã P. T1 thu lợi 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 25/03/2024, T1 bán cho người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) một gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng tại nhà ở của T thuộc ấp A, xã T, thị xã P, tỉnh BR - VT. T1 thu lợi 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào ngày 26/03/2024, người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) liên hệ T1 hỏi mua 01 ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó T1 đưa, yêu cầu D1 đem 01 gói thuốc nhãn hiệu JET, bên trong có 01 gói ma túy đá đến khu vực vòng xoay H thuộc thị xã P để giao cho H.

- Lần thứ tư: Ngày 27/03/2024, Huỳnh T1 đã bán cho Nguyễn T3 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng ở khu vực phía sau nhà Huỳnh T1 và thu lợi 300.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 28/03/2024, T1 bán cho người đàn ông tên C (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 16.500.000 đồng tại nhà T1. T1 thu lợi 2.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 31/03/2024, người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) liên hệ T1 hỏi mua 01 ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó T1 đưa, yêu cầu D1 đem 01 gói thuốc nhãn hiệu JET, bên trong có 01 gói ma túy đá đến khu vực vòng xoay H thuộc thị xã P để giao cho H.

- Lần thứ bảy: Ngày 02/04/2024, T1 bán cho Nguyễn T3 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng ở khu vực phía sau nhà Huỳnh T1 và thu lợi 300.000 đồng.

[2] Nguyễn T3 khai nhận: Để có chất ma túy sử dụng nên Nguyễn T3 đã liên hệ với Huỳnh T1 để mua chất ma túy đá 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 01: Ngày 27/3/2024, Nguyễn T3 mua của Huỳnh T1 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng tại khu vực bãi đất trống phía sau nhà H thuộc ấp A, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Lần 02: Ngày 02/4/2024, Nguyễn T3 mua của Huỳnh T1 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng tại khu vực bãi đất trống phía sau nhà Huỳnh T1, Nguyễn T3 sử dụng tài khoản ngân hàng T6 số tài khoản 78778798888 của Nguyễn T3 để chuyển khoản cho Huỳnh T1 qua số tài khoản ngân hàng TP . có tên Lê Trọng H, số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy. Sau khi mua ma túy, Nguyễn T3 đem về nhà tại khu phố E, phường H, thị xã P sử dụng một ít, số còn lại Nguyễn T3 chia

thành 03 gói để sử dụng dần. Qua khám xét, Cơ quan Công an đã thu giữ 03 gói ma túy đá trên bàn trong phòng ngủ của Nguyễn Tín .1

*** Kết quả giám định:**

Tại Kết luận giám định số: 226/KL-KTHS-MT, ngày 08/04/2024 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 36,6971 gam, là ma túy loại Methamphetamine. (thu giữ của T3 và D1 khi bắt quả tang)

- Mẫu A2 có khối lượng 183,5166 gam, là ma túy loại Methamphetamine (thu giữ tại nhà Huỳnh T1)

- Mẫu A3 có khối lượng 2,8324 gam, là ma túy loại Methamphetamine (thu giữ tại nhà Huỳnh T1)

- Mẫu A4 có khối lượng 9,6802 gam, là ma túy loại Methamphetamine. (thu giữ tại nhà Huỳnh T1)

- Mẫu A5 có khối lượng 0,6881 gam, là ma túy loại Methamphetamine (thu giữ tại nhà Nguyễn T3)

***Vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các đồ vật, tài liệu sau:

- 04 (bốn) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 226/1, 226/2, 226/3, 226/4, 226/5 ngày 08/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu trắng-xám-đen, biển số 60B3-177.55, số khung: RLHJF4601DY266426; số máy: JF46E4121174 (thu giữ của Huỳnh T1).

- 02 (hai) cân tiểu ly (thu giữ của Huỳnh T1)

- 01 (một) túi xộp màu trắng và 01 hộp giấy màu trắng – xanh có dòng chữ “TUVACO”

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Remid màu đen, Imei1 : 869147064308744 (thu giữ của Nguyễn T3)

- 01 (một) cân tiểu ly (thu giữ của Nguyễn T3)

- 01 (một) điện thoại di động có chữ OPPO màu đen, Imei1 : 862446064804778/01 (thu giữ của Đoàn Thị Mỹ D1).

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Cục Thi hành án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu đen-xanh, biển số 72E1-864.33, số khung: RLCUG1210MY060343; số máy: G3M5E117984 thu giữ của Nguyễn Tín .1 Kết quả xác minh xác định được xe máy trên là của ông Nguyễn Minh N (Sinh năm 1993; trú tại: Khu phố B, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Vào ngày 02/4/2024, Nguyễn T3 mượn xe máy của ông N1 để đi

công việc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 20/08/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng số: 1147/QĐ-CSMT bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Minh N.

Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với Nguyễn Quang Đ (sinh năm: 1991, HKTT: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, chỗ ở: tổ A, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan. Ngày 22/05/2024, Nguyễn Quang Đ đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ bắt giữ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã tiến hành ghi lời khai đối với Nguyễn Quang Đ, kết quả Đ khai: Khoảng cuối tháng 03/2024 thông qua mạng xã hội, Đ có bán ma túy cho một người đàn ông tên là T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) và Đ có nhờ một người đàn ông tên Cu T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) đi giao ma túy cho người này, việc giao ở đâu, gặp ai thì Đ không biết và cũng không nghe Cu T5 nói lại. Tiến hành cho Nguyễn Quang Đ và Huỳnh T1 nhận dạng người qua ảnh thì Đ và Huỳnh T1 đều không nhận dạng được nhau. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, chưa đủ cơ sở xác định Nguyễn Quang Đ là người bán ma túy cho Huỳnh T1, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan đến vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

- Đối với Lê Trọng H (sinh năm: 1988; HKTT: Ấp B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là chủ sở tài khoản 00003490330 của ngân hàng T6. Ngày 03/04/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Trọng H tại ấp B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật có liên quan. Qua xác minh, Lê Trọng H không có mặt tại địa phương. Huỳnh T1 khai nhận số tài khoản trên là của H đã cho T1 để sử dụng vào cuối năm 2023 đến ngày bị bắt, việc T1 sử dụng tài khoản trên vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì H không biết, không tham gia. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B-VT đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan đến vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

- Đối với những người mua ma túy của Huỳnh T1 và người đàn ông tên Cu T5, T1 và Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu có liên quan đến vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

- Các thuê bao số 0783688379 của Huỳnh T1, thuê bao số 058203103 của Nguyễn T3, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã yêu cầu Công ty D2 khu vực 8 - thuộc Tổng công ty V; Công ty cổ phần V1 yêu cầu cung cấp thông tin nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi có kết quả đề xuất xử lý sau.

* Tại Cáo trạng số 141/CT-VKSBRVT-P1 ngày 25/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Huỳnh Tín về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Đoàn Thị Mỹ D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm

b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) quyết định:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh T1 tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đoàn Thị Mỹ D1 và Nguyễn T3; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2025, bị cáo Huỳnh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh T1 thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do cấp sơ thẩm xét xử bị cáo quá nặng.

Luật sư Trần Bích Q trình bày: Luật sư thống nhất đối với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt tù có thời hạn. Theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự thì hình phạt không chỉ trừng phạt người phạm tội mà còn mang tính chất giáo dục. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo đang sống cùng mẹ và chị gái, chị gái bị tai nạn mất khả năng lao động, bị cáo là trụ cột trong gia đình, bị cáo mong muốn sớm được trở về để chăm sóc chị. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh T1 trình bày: Bị cáo thống nhất phần bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ để xem xét đối với kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên Huỳnh T1 đã mua ma túy của một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân) về bán lại cho người khác để kiếm lời. Vào chiều ngày 02/4/2024, đối tượng tên C (không rõ lai lịch) liên lạc với Huỳnh T1 hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 8.000.000 đồng và hẹn đến khu vực đường N, phường P, thành phố B. T1 đã lấy 01 gói ma túy cất giấu tại vị trí trong quần phía trước bụng và rủ Đoàn Thị Mỹ D1 đi cùng để giao ma túy (D1 không biết bán ma túy cho ai, với giá bao nhiêu tiền và khối lượng ma túy bao nhiêu). T1 điều khiển xe máy biển kiểm soát 60B3-177.55 chở D1 đi từ nhà T tại ấp A, xã T, thị xã P đến khu vực trước số A N, phường P, thành phố B thì dừng xe lại. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc chờ C đến để giao dịch mua bán ma túy thì T1 phát hiện lực lượng Công an đến, lúc này T1 đã lấy gói ma túy mở ra rồi đổ vương vãi xuống mặt đường nơi Tín đang đứng nhưng đã bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ ma túy, qua giám định có khối lượng 36,6971 gam, loại Methamphetamine.

[2.2] Tiến hành khám xét chỗ ở của Huỳnh T1 tại ấp A, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ 196,0292 gam ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo Huỳnh T1 khai nhận đây là ma túy bị cáo cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác.

[2.3] Mở rộng điều tra (thông qua lời khai của Huỳnh T1 và Đoàn Thị Mỹ D1), Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn T3 tại tổ A, khu phố E, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, phát hiện và thu giữ 0,6881 gam ma túy loại Methamphetamine. Nguyễn T3 và Huỳnh T1 khai nhận đây là ma túy Huỳnh T1 đã bán cho Nguyễn T3 trước đó, Nguyễn T3 mua về để sử dụng.

[2.4] Ngoài ra, Huỳnh T1 khai trước khi bị bắt quả tang, bị cáo còn nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng khác tại thị xã P và thành phố B. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác xác định khối lượng ma túy mua bán.

[2.5] Như vậy, tổng khối lượng Huỳnh T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là toàn bộ số ma túy đã thu giữ khi bị bắt quả tang và thu giữ được khi khám xét là 233,4144 gam ma túy, loại Methamphetamine.

[2.6] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng lại có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị kết án, trong đó có lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội mới với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Huỳnh T1 phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Tín . Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyên xử:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh T1 tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh T1 để bảo đảm thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Huỳnh T1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TTG số 01 CA Tp. HCM; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 16b. (LMA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Minh